

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1010/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Sáu H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 40A đường Đỗ Đình Nhân, khu phố T, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Công D, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tỉnh lộ 7, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 03/3/2020, bản tự khai ngày 03/3/2020 nguyên đơn chị Ngô Sáu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Sáu H và anh Phạm Công D có tự nguyện kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, kinh tế. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc Y, sinh ngày 14/6/2016, chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong bản tự khai ngày 01/7/2020 bị đơn anh Phạm Công D trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Công D và chị Ngô Sáu H có tự nguyện kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn gia đình phát sinh do chị H có quan hệ với người khác, nay chị H nộp đơn ly hôn anh D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc Y, sinh ngày 14/6/2016, anh D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Sáu H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu về hôn nhân và con chung, tài sản chung, nợ chung; bị đơn anh Phạm Công D đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Y, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, xác định tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 08/10/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Sáu H và anh Phạm Công D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H nộp đơn xin ly hôn, do anh D cư trú tại huyện Củ Chi, nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị H và anh D có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì mâu thuẫn giữa chị H và anh D phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Trong các phiên hòa giải ngày 01/7/2020 và 31/7/2020, cũng như tại phiên tòa chị H và anh D đều thống nhất việc ly hôn; do đó, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh D xác nhận có 01 con chung tên Phạm Ngọc Y, sinh ngày 14/6/2016. Phía nguyên đơn và bị đơn cùng tranh chấp người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, đôi bên đều có khả năng đảm bảo việc phát triển toàn diện của trẻ Phạm Ngọc Y; tuy nhiên, do trẻ Phạm Ngọc Y có giới tính nữ nên việc giao trẻ Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo được sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ Y hơn so với việc giao trẻ Y cho anh D. Mặt khác, trong quá trình ly thân anh D không tạo điều kiện cho chị H thăm con (anh D đã thừa nhận tại phiên tòa). Vì vậy yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Ngọc Y của chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh D khai nhận không có.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh D khai không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Sáu H được ly hôn với anh Phạm Công D.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Y, sinh ngày 14/6/2016 cho chị Ngô Sáu H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Sáu H chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0084016 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị H và anh D.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**